

**CÁC HÌNH THỨC THỂ HIỆN HÌNH SỰ HÓA
TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2015**

DƯƠNG THỊ HỒNG THUẬN*

Ngày nhận bài: 05/03/2018

Ngày phản biện: 12/03/2018

Ngày đăng bài: 15/06/2018

Tóm tắt:

So với Bộ luật Hình sự năm 1999, Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là BLHS năm 2015) đã có những thay đổi rất lớn trong các quy định về vấn đề tội phạm và hình phạt mà có thể gọi đây là một cuộc “tổng điều chỉnh” để phù hợp với diễn biến mới của tình hình tội phạm ở nước ta và vừa phù hợp với xu hướng chung của thế giới. Sự điều chỉnh đó được thực hiện bằng các biện pháp khác nhau mà khoa học luật hình sự gọi là tội phạm hoá, phi tội phạm hoá, hình sự hoá, phi hình sự hoá. Trên cơ sở đó, bài viết này tập trung nghiên cứu để làm rõ các hình thức thể hiện hình sự hóa trong BLHS năm 2015.

Từ khoá:

Hình sự hoá, tội phạm, hình phạt, Bộ luật hình sự Việt Nam.

Abstract:

Compared to the Criminal Code in 1999, the Criminal Code in 2015 amended and supplemented in 2017 (hereinafter referred to as the Criminal Code 2015), there are big changes in the regulations on crimes and punishment that could be called a "total adjustments" to match the new developments of the criminal situation in our country and to justify in line with the general trend of the world. That adjustment is made by various means that criminal law is called criminalisation, non-criminalisation, penalisation, non-penalisation. On this basis, this paper focuses on clarifying the forms of penalisation in the Criminal Code in 2015.

Keywords:

Penalisation, crime, punishment, the Vietnam Criminal Code.

1. Khái niệm về hình sự hóa

Khái niệm hình sự hóa không có trong văn bản quy phạm pháp luật mà nó chỉ được sử dụng trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy. Hình sự hóa được hiểu theo nghĩa lập pháp hình sự chính là “hình phạt hoá”¹. Trong thực tế, khi tội phạm hóa hành vi vi phạm pháp luật này hay hành vi vi phạm pháp luật khác thì chưa hoàn toàn tạo được một cơ chế để xử lý tội phạm khác với cơ chế xử lý các vi phạm pháp luật nếu không có việc quy định hình phạt tương ứng đối với mỗi tội phạm và kèm theo là các thủ tục tố tụng cần thiết. Bởi thế, một trong những

* ThS., Giảng viên bộ môn Luật, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Quảng Bình; Email: dththuan.law@gmail.com

¹ Lê Cẩm (2005), *Hình sự hóa và phi hình sự hóa: Những vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 5) tr. 69.

nhiệm vụ chủ yếu của pháp luật hình sự là xác lập, quy định hình phạt đối với hành vi tội phạm. Do đó, hình phạt là sự nối tiếp tất yếu của tội phạm, cho nên hình sự hóa cũng là sự nối tiếp tất yếu của tội phạm hoá. Điều đó cho thấy, vấn đề hình sự hóa hay tội phạm hóa chỉ có ý nghĩa độc lập khi ta nghiên cứu nó về mặt lý thuyết.

Theo *Từ điển Luật học*: “*Hình sự hóa là việc biến một hành vi vốn không bị pháp luật xử lý hoặc chỉ bị xử lý bằng một chế tài khác và nhẹ thành một hành vi có tính tội phạm và bị pháp luật xử lý bằng chế tài hình sự - loại chế tài nặng nhất*”². Qua nghiên cứu, tác giả đồng tình với quan điểm của GS.TSKH. Đào Trí Úc, rằng: *Hình sự hóa (penalisation) là việc quy định hình phạt, tức là xác định loại hình khung hình phạt, điều kiện quyết định hình phạt đối với loại tội này hay loại tội khác*³.

Theo đó, hiểu một cách chung nhất về hình sự hóa trong BLHS năm 2015 thì: *Hình sự hóa là việc nhà làm luật quy định loại hình phạt, khung hình phạt, điều kiện quyết định hình phạt đối với loại tội phạm này hay loại tội phạm khác được quy định trong Bộ luật Hình sự theo hướng nghiêm khắc hơn hoặc tăng nặng hơn*. Vì vậy, tác giả cho rằng hình sự hóa chỉ diễn ra ở giai đoạn xây dựng pháp luật chứ không thể diễn ra ở giai đoạn áp dụng pháp luật.

2. Bản chất của hình sự hoá

Với nhiệm vụ quy định hình phạt đối với hành vi phạm tội thì hình sự hóa thực chất chính là một quá trình của hoạt động lập pháp hình sự đã chỉ ra rằng: *một là*, trong giai đoạn phát triển tương ứng của xã hội nếu Nhà nước tiếp tục áp dụng chế tài pháp lý của các ngành luật khác ít nghiêm khắc hơn luật hình sự, thì không còn đủ sức ngăn chặn đối với hành vi tiêu cực nào đó; hoặc là, có hành vi tuy mới xuất hiện, nhưng do tính nguy hiểm cao cho xã hội, xảy ra tương đối phổ biến trong đời sống, bị dư luận xã hội phản ứng mạnh mẽ nên cần phải quy định các biện pháp cưỡng chế về hình sự tương ứng đối với việc thực hiện các hành vi đó; *hai là*, hành vi nào đó trước đây đã bị pháp luật hình sự quy định là tội phạm nhưng tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi chưa đến mức phải áp dụng loại chế tài nặng hơn, thì trong hoàn cảnh mới, khi tình hình kinh tế - xã hội thay đổi, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi tăng lên, do vậy chính sách của Nhà nước cần phải điều chỉnh, hình phạt áp dụng phải được nghiêm khắc hơn. Đó chính là lúc mà quá trình hình sự hóa được tiến hành.

Như vậy, bản chất của hình sự hóa trong quá trình điều chỉnh để hoàn thiện PLHS có thể nhận thấy thông qua nội dung chủ yếu của nó được thể hiện trên các bình diện là: (1) Mở rộng trong Phần chung BLHS phạm vi tác động của pháp luật hình sự theo hướng nghiêm khắc hơn đối với một số quy phạm và chế định nào đó; (2) Quy định mới trong Phần các tội phạm BLHS chế tài hình sự (hình phạt) đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội nào đó mà nay

² Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, NXB Từ điển Bách khoa - NXB Tư pháp, Hà Nội, tr.631.

³ Đào Trí Úc (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.124.

bị coi là tội phạm; (3) Mở rộng trong Phần các tội phạm BLHS phạm vi tác động của pháp luật hình sự theo hướng tăng nặng hơn loại hình phạt, mức hình phạt đối với một số tội phạm mà trong Phần các tội phạm BLHS trước đây (tức là BLHS năm 1999) đối với những tội phạm đó nhà làm luật đã quy định loại hình phạt, mức hình phạt nhẹ hơn.

3. Các hình thức thể hiện hình sự hóa trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Quá trình hình sự hóa cùng với phi hình sự hóa và tội phạm hoá, phi tội phạm hóa đều góp phần thể hiện việc điều chỉnh pháp luật hay cũng là thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cho phù hợp với sự phát triển của các mối quan hệ xã hội, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Căn cứ vào những biến đổi của hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhà làm luật sẽ xác định mức độ hình sự hóa phù hợp với từng loại hành vi phạm tội. Tác giả cho rằng, có hai mức độ được nhà làm luật xác định khi tiến hành hình sự hóa là mức độ hình sự hóa tuyệt đối và mức độ hình sự hóa tương đối:

(1) *Hình sự hóa tuyệt đối* (hay còn gọi là hình sự hóa toàn bộ) thể hiện qua những hoạt động mang tính lập pháp mà kết quả của nó là ghi nhận trong BLHS loại hình phạt mới hoặc quy định hình phạt đối với tội danh mới được tội phạm hoá.

(2) *Hình sự hóa tương đối* (hay còn gọi là hình sự hóa một phần) là việc hình phạt đã được quy định trong BLHS trước đó nhưng phạm vi tác động của hình phạt được mở rộng hơn hoặc thể hiện tính nghiêm khắc hơn.

Qua nghiên cứu về thực tiễn hình sự hóa trong BLHS năm 2015, tác giả cho rằng, các mức độ nói trên được thể hiện thông qua sáu hình thức cơ bản sau đây:

Thứ nhất, quy định hình phạt mới dành riêng đối với pháp nhân thương mại - chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hình phạt mới là hình phạt chưa được quy định trong các hình phạt thuộc Phần chung của BLHS trước đó, mà lúc bấy giờ để đáp ứng yêu cầu của tình hình phát triển xã hội, sự biến đổi xã hội thì đòi hỏi trong hình phạt của BLHS nước ta phải bổ sung thêm loại hình phạt mới phù hợp với đặc điểm tình hình xã hội, hành vi phạm tội, chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự cũng như loại tội phạm mới được quy định trong BLHS trên cơ sở kinh nghiệm lập pháp của nước ta và tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của quốc tế. Theo đó, nhà làm luật quy định nội dung cụ thể và các điều kiện áp dụng của hình phạt, chủ thể bị áp dụng hình phạt cũng như quy định rõ những trường hợp nào thì được áp dụng hình phạt đó. Điều này có thể nhận thấy trong lần pháp điển hóa thứ ba này, tức là trong BLHS năm 2015 trên cơ sở bổ sung chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự, nhà làm luật đã xác lập các hình phạt phù hợp đối với chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự là pháp nhân thương mại bao gồm cả hình phạt chính (Phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn) và hình phạt bổ sung (Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính).

Cùng với việc bổ sung các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội tại Phần chung thì Phần các tội phạm cũng đã xác lập hình phạt cụ thể đối với pháp nhân thương mại ở 33 tội danh, được quy định tại các Điều 188-196, 200, 203, 209-211, 213, 216 -217, 225-227, 232, 234-235, 237-239, 242-246, 300 và 324 BLHS.

Như vậy, việc bổ sung các hình phạt dành riêng cho pháp nhân thương mại phạm tội trong BLHS năm 2015 góp phần đưa đến hệ thống hình phạt mới tương đối đầy đủ và ngày càng hoàn thiện hơn.

Thứ hai, bổ sung thêm những quy phạm thuộc Phần chung BLHS theo hướng thể hiện tính nghiêm khắc hơn đối với tội phạm.

Hình thức này được thể hiện trong một số quy định tại Phần chung BLHS năm 2015, cụ thể là: hạn chế các trường hợp đương nhiên được miễn trách nhiệm hình sự, tăng thêm số các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bằng cách tách một số tình tiết tăng nặng được ghép trong một số điểm của Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 thành các tình tiết tăng nặng quy định ở từng điểm riêng tại Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, quy định chặt chẽ hơn đối tượng được miễn chấp hành hình phạt và thời gian để được giảm mức hình phạt đã tuyên...

Thứ ba, quy định hình phạt đối với những tội danh và hành vi mới được tội phạm hoá.

Điều này có nghĩa là nhà làm luật xác lập, quy định hình phạt trên cơ sở các loại hình phạt đã được quy định tại Phần chung BLHS năm 2015 đối với những tội danh mới được tội phạm hóa (tức là tội danh mà hành vi cấu thành tội phạm đó chưa được quy định trong điều luật nào của BLHS năm 1999), cụ thể là có 32 tội danh mới thuộc 09/14 nhóm tội phạm, được quy định tại các Điều 147, 154, 167, 187, 212-217, 217a, 218-224, 230, 238, 285, 291, 293-294, 297, 301, 302, 336, 348, 388, 391, 393 BLHS; hoặc là, đối với những hành vi mới được bổ sung vào tội danh nào đó đã được BLHS năm 1999 quy định, thể hiện tại các Điều 113, 117, 124, 126, 136, 145, 159, 160, 181, 193, 206, 232, 234, 235, 237, 244, 244, 247, 261, 299, 309, 324, 325, 339, 349, 375, 377, 385, 401, 413, 424,... BLHS. Vì vậy, hình sự hóa trong những trường hợp này thể hiện tính tất yếu trong lập pháp hình sự về mối quan hệ giữa tội phạm và hình phạt. Tính chịu hình phạt luôn luôn là thuộc tính của tội phạm, thể hiện bằng việc Nhà nước đe dọa áp dụng hình phạt đối với chủ thể thực hiện hành vi bị coi là tội phạm. Theo đó, khi nhà làm luật quy định bổ sung những hành vi phạm tội mới vào BLHS thì đồng thời phải dự liệu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi.

Thứ tư, quy định hình phạt đối với việc phân hóa tội danh đã được quy định trong BLHS năm 1999 thành các tội danh độc lập (tội được tách ra từ tội ghép).

Trước đây, trong BLHS đã quy định khung hình phạt đối với các cấu thành cơ bản quy định những dấu hiệu mang tính khái quát cao về các yếu tố cấu thành tội phạm và được áp dụng cho một phạm vi rộng của khách thể (lĩnh vực do hành vi xâm hại). Do quy định hành vi một cách khái quát như vậy nên khi vận dụng quyết định hình phạt cho trường hợp cụ thể gặp

phải những khó khăn nhất định và trong chừng mực nào đó không tránh được sự tùy tiện. Mặt khác, do quy định khái quát nên cũng dễ dẫn đến tình trạng bỏ lọt hành vi phạm tội, vi phạm nguyên tắc công bằng trong xử lý tội phạm. Do đó, việc xác định rõ khung hình phạt đối với các cấu thành ở các tội danh chung mang tính khái quát trước đây thành các cấu thành tội phạm riêng với các tội danh mới độc lập thì có thể quy định nhiều khung hình phạt khác nhau nhằm tăng thêm khả năng và phạm vi quyết định hình phạt cũng có thể được xem là một hình thức của việc hình sự hoá. Cụ thể là BLHS năm 2015 đã tách 15 tội danh ghép quy định tại BLHS năm 1999 thành 33 tội danh thuộc 09 nhóm tội được quy định tại các Điều: 120-121, 151-153, 163-164, 190-191, 193-194, 249-252, 257-258, 263-264, 270-271, 275-276, 349-350, 404-407, 417-418, 424-425 BLHS.

Thứ năm, quy định tăng nặng hơn loại hình phạt, mức hình phạt đối với một số hành vi phạm tội đã được quy định trong BLHS năm 1999.

Pháp luật hình sự thực hiện sự gia tăng đó qua những lần sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS. Cụ thể là được thực hiện qua những quy định của Phần các tội phạm bằng việc quy định tăng nặng hơn loại hình phạt, mức hình phạt đối với một số tội phạm diễn ra ngày càng phổ biến, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay nhằm đảm bảo tính răn đe, trừng trị, giáo dục đối với chủ thể phạm tội có hiệu quả hơn. Cụ thể:

- Quy định tăng nặng hơn loại hình phạt. Ví dụ, bổ sung loại hình phạt nặng hơn là hình phạt tù chung thân bên cạnh hình phạt tù có thời hạn tại Điều 373- Tội dùng nhục hình, Điều 374-Tội bức cung; quy định hình phạt tù có thời hạn tại khung hình phạt cơ bản của Tội trốn thuế (Điều 200) thay cho hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Khoản 1 Điều 161 BLHS năm 1999.

- Quy định tăng nặng hơn mức hình phạt: *Về tăng mức thấp nhất của khung hình phạt*, có khoảng 80 điều luật thể hiện việc tăng mức thấp nhất của khung hình phạt tại một hoặc một số khung trong điều luật, gồm các điều luật như: Điều 113, 116, 117, 127, 128, 133, 143, 150, 166, 175, 184, 189, 191, 192, 195, 210, 211, 226, 228, 232, 241-243, 246, 247, 259-261, 263, 265-269, 272-278...; *về tăng mức cao nhất của khung hình phạt*, gồm các điều luật như: Khoản 1, 2 Điều 158; Khoản 1 Điều 159; Khoản 1, 2 Điều 165; Khoản 1 Điều 201, 225, 226; Khoản 3 Điều 377; *về tăng ở cả hai mức thấp nhất và mức cao nhất của khung hình phạt*, có các điều luật như: Khoản 3 Điều 113; Khoản 1 Điều 124, 127, 150, 151; Khoản 1, 2, 3 Điều 157; Khoản 2 Điều 159, 166; Khoản 1, 2 Điều 244; Khoản 2 Điều 245; Khoản 1 Điều 296; Khoản 2 Điều 319; Điều 347; Khoản 3 Điều 374; Khoản 2 Điều 398.

Thứ sáu, quy định bổ sung khung hình phạt tăng nặng, tình tiết định khung tăng nặng.

Trong thực tế, việc quy định bổ sung khung hình phạt tăng nặng hay tình tiết định khung tăng nặng nhằm để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra và có thể phân hóa tội đa trách nhiệm hình sự đối với chủ thể phạm tội; tạo điều kiện cho Tòa án có thể lựa chọn được mức hình phạt tương xứng nhất để quyết định áp dụng đối với chủ thể phạm tội, đảm bảo sự công

bằng về mức độ chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tùy theo mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cụ thể: BLHS năm 2015 đã bỏ sung khung hình phạt tăng nặng tại các điều luật như: Điều 132, 138, 139, 151, 155, 162, 185, 195, 234, 242, 244, 296, 344... Vấn đề hình sự hóa cũng được thực hiện ở gần 100 điều luật theo hình thức bỏ sung tình tiết định khung tăng nặng tại các điều luật như: Điều 130, 141, 142, 144, 146, 148, 155-159, 166, 168-175, 177, 178, 182, 189, 191-196, 198, 200, 225-228, 231, 232, 234, 243, 244, 247, 253, 254, 260, 288, 317, 319, 321...

Ngoài ra, hình sự hóa còn thể hiện ở một số hình thức khác như bỏ hình phạt nhẹ trong khung (Ví dụ: Điều 157, 158, 163, 166 BLHS năm 2015 đã bỏ hình phạt cảnh cáo; Khoản 1 Điều 162 bỏ hình phạt cảnh cáo và thay bằng hình phạt tiền); bỏ sung thêm hoặc quy định mới hình phạt bổ sung vào một số tội danh thuộc các điều luật như: Điều 145, 162, 150, 165, 200,... hoặc tăng mức phạt tiền với tư cách là hình phạt bổ sung tại một loạt các điều luật như: Điều 151, 156, 159, 188, 189, 202, 205, 209, 211, 228, 234, 235, 240, 243, 244, 264, 286, 290, 296, 304-306, 313, 315, 317, 320-323, 325-329...

Tóm lại, "... Việc quy định một hình phạt mới, việc áp dụng hình phạt,... đều phải đặt trong khuôn khổ của từng giai đoạn lịch sử cụ thể, gắn liền với tính chất và đặc điểm của các quan hệ xã hội ở từng giai đoạn đó"⁴. Với tinh thần này, ngoài những quy định về hình phạt đối với các hành vi tội phạm đã được kế thừa từ BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 đã có những thay đổi theo hướng hình sự hóa thể hiện qua các hình thức cơ bản nêu trên là tương đối phù hợp với tình hình tội phạm ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, NXB Từ điển Bách khoa - NXB Tư pháp, Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý (1995), *Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đào Trí Úc (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Lê Cẩm (2005), *Hình sự hóa và phi hình sự hoá: Những vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 5) tr. 69-76.

⁴ Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý (1995), *Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.164.